

MÔ HÌNH ĐÀN SẾU BAY

VŨ KIM DŨNG

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Các nhà kinh tế giải thích sự phát triển kinh tế bằng rất nhiều mô hình khác nhau. Trong đó mô hình được cho là phù hợp với xu thế phát triển của các nước châu Á chính là mô hình đàn sếu bay do giáo sư người Nhật Bản Kaname Akamatsu đề xuất vào những năm 30 của thế kỷ trước. Bản chất của mô hình này là sự kết hợp của phân công lao động quốc tế và sự hỗ trợ lẫn nhau giữa các nền kinh tế để cùng nhau phát triển.

Bài viết này giới thiệu sơ bộ về mô hình đàn sếu bay nhằm giải thích sự phát triển kinh tế và đưa ra các khuyến nghị đối với Việt Nam để có thể tận dụng được các cơ hội cho phát triển kinh tế.

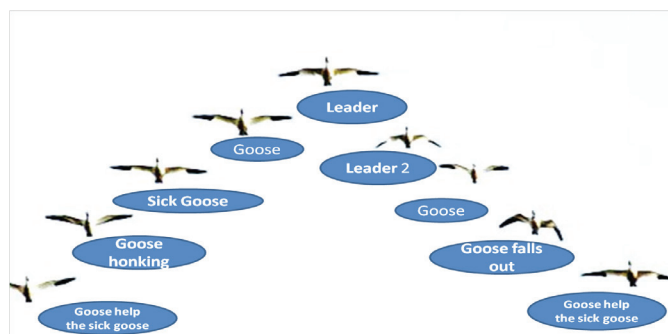
Mô hình đàn sếu bay

Trong quá trình nghiên cứu các quy luật kinh tế, các nhà kinh tế học đã sử dụng rất nhiều quy luật trong tự nhiên để giải thích các vấn đề thực tế trong phát triển kinh tế. Ví dụ để lý giải cho hoạt động xuất khẩu, các nhà kinh tế sử dụng hiện tượng vật lý về lực hút để giải thích thông qua quy luật trọng trường (gravity model). Theo quy luật này, lực hút giữa hai vật phụ thuộc vào khối lượng của chúng và khoảng cách giữa chúng. Vận dụng quy luật này để giải thích về xuất khẩu của một nước, các nhà kinh tế cho rằng khối lượng xuất khẩu của một nước sang nước khác phụ thuộc vào lực hút giữa các nước với nhau (GDP của nước nhập khẩu) và khoảng cách giữa hai nước. Theo đó nếu lực hút càng mạnh thì xuất khẩu càng nhiều và khoảng cách càng xa thì lực hút yếu đi do đó ảnh hưởng ngược chiều đối với xuất khẩu. Trong những năm 30 của thế kỷ XX, nhà kinh tế học Nhật Bản đã sử dụng mô hình đàn sếu bay để lý giải xu thế phát triển của các nước Đông Á. Trong mô hình đàn sếu bay, các nhà khoa học đã nghiên cứu và đưa ra các kết luận sau đây:

Thứ nhất, trong tự nhiên đàn sếu luôn bay theo hình chữ V để có thể đạt đích nhanh hơn so với bay tự do. Theo các nhà nghiên cứu, khi bay thành đàn theo hình chữ V cả đàn có khả năng bay hơn 71% so với từng con bay lẻ. Khi bay thành đàn, chúng có chung đích đến và hỗ trợ nhau cùng đến đích.

Thứ hai, khi bay đàn sếu sẽ có con đầu đàn dẫn đường định hướng cho cả đàn. Vai trò của các con sếu trong đàn luôn thay đổi. Khi con đầu đàn mệt nó có thể bay sau và con khác sẽ bay dẫn đường.

Thứ ba, bằng tiếng kêu của mình, đàn sếu sẽ hỗ trợ nhau trong việc duy trì tốc độ bay của đàn. Nếu một con bị mỏi hoặc bị thương mà bay tách khỏi đàn thì hai con sếu khác sẽ tách đàn để hỗ trợ con đó bay theo đàn.



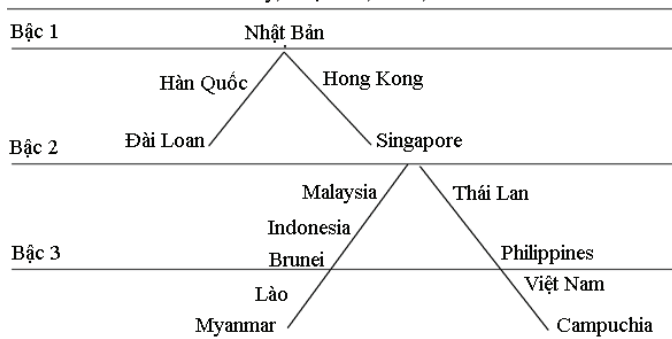
Hình 1: mô hình đàn sếu bay

Vận dụng mô hình đàn sếu trong phát triển kinh tế

Nhà kinh tế học Nhật Bản đã thấy các ưu điểm của mô hình này và sử dụng nó để giải thích sự phát triển kinh tế của các nước Đông Á vào giữa thế kỷ XX. Trước hết, Kaname Akamatsu cho rằng, quá trình phát triển kinh tế của các nước rất phụ thuộc vào nhau và các nước hỗ trợ nhau trong quá trình này như đàn sếu trong tự nhiên. Nhật Bản là nước phát triển nhất châu Á và đẩy mạnh phân công lao động quốc tế bằng mở rộng mạng lưới sản xuất ra các nước khác. Trong mô hình đàn sếu, Nhật Bản sẽ là con sếu đầu đàn. Kế tiếp Nhật Bản là các nền kinh tế mới (NIEs) là Hàn Quốc, Hong Kong, Đài Loan và Singapore. Sau đó là các nước ASEAN như hình 2 minh họa.

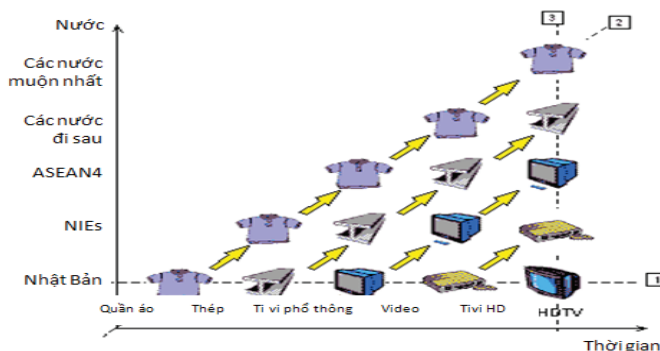
Theo giáo sư Kaname Akamatsu, Nhật Bản có thể hỗ trợ các nước châu Á khác trong phát triển kinh tế với vị trí bay đầu đàn. Nhật Bản sẽ chuyển giao công nghệ sản xuất, vốn đầu tư và là thị trường rộng lớn cho các nước còn lại. Các nước khác cũng tham gia vào quá trình phân công lao động quốc tế sử dụng các lợi thế so sánh của mình về lao động, tài nguyên để cùng phát triển kinh tế. Các nước khác nhau đóng vai trò khác nhau trong mô hình đàn sếu. Như vậy, khi tham gia vào phân công lao động quốc tế, tất cả các nước đều có thể tăng trưởng nhanh hơn, cao hơn

Mô hình đàn sếu bay, Nhật Bản, NIEs, ASEAN-10



Hình 2: đàn sếu châu Á

nờ vào hiệu ứng của đàn sếu bay. Mô hình đàn sếu bay chỉ ra sự thay đổi về sản xuất giữa các nước tuân theo bậc thang công nghệ, đó là sản xuất từ công nghệ thâm dụng lao động trong các ngành như dệt may, giày dép đến công nghệ sản xuất đòi hỏi nhiều vốn như luyện kim, hóa chất và sau đó đến công nghệ sản xuất đòi hỏi nhiều chất xám như điện tử... Và tham gia vào đàn sếu, công nghệ được chuyển giao từ nước phát triển sang nước kém phát triển hơn.



Hình 3: sự thay đổi cơ cấu ở Đông Á

Sự phát triển kinh tế của Việt Nam

Không nghi ngờ gì về sự tham dự ngày càng sâu rộng của Việt Nam vào kinh tế thế giới và Việt Nam đạt được các thành tựu quan trọng về tăng trưởng, về chuyển dịch cơ cấu và nói chung là về phát triển kinh tế. Có thể nhận thấy rõ các xu hướng sau đây trong phát triển kinh tế của Việt Nam trong thời kỳ hội nhập kinh tế, nhất là sau khi Việt Nam trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức thương mại thế giới (WTO).

Một là, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam đã tăng lên nhanh chóng. Chỉ tính riêng từ năm 2000 đến nay, kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đã tăng 10 lần, từ 30 tỷ USD lên 300 tỷ USD. Việt Nam đã trở thành nền kinh tế có độ mở rất lớn. Tham gia vào kinh tế khu vực và thế giới giúp Việt Nam tăng trưởng nhanh hơn và

tận dụng tốt hơn các cơ hội kinh tế do thế giới mang lại.

Hai là, cơ cấu sản xuất của nền kinh tế Việt Nam nói chung và cơ cấu xuất nhập khẩu của Việt Nam nói riêng cũng có thay đổi đáng kể theo hiệu ứng của đàn sếu bay. Nếu như trong thời kỳ đầu của đổi mới, Việt Nam chỉ xuất khẩu rất ít mặt hàng ra thế giới như gạo, cà phê và khoáng sản thì hiện nay, hàng xuất khẩu của Việt Nam đã rất đa dạng, với tỷ trọng các hàng hóa công nghiệp ngày càng lớn. Một số mặt hàng có hàm lượng công nghệ cao như hàng điện tử, điện thoại đã mang về kim ngạch rất lớn.

Ba là, đầu tư nước ngoài (FDI) đã đóng góp quan trọng cho dịch chuyển cơ cấu, trình độ công nghệ và tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Đây chính là minh chứng rõ rệt nhất về sự hỗ trợ lẫn nhau của đàn sếu. Việt Nam đã trở thành điểm đến của các nhà sản xuất điện tử công nghệ cao hàng đầu thế giới như Microsoft, Samsung. Hiện nay, cùng với các nước Đông Nam Á khác đã thu hút được các công ty hàng đầu thế giới đầu tư sản xuất thay cho Trung Quốc trong giai đoạn trước đây.

Kết luận

Ngày nay, trật tự kinh tế thế giới có nhiều thay đổi. Tham gia tích cực hơn nữa vào phân công lao động quốc tế không chỉ là xu hướng phát triển mà còn là đòi hỏi cấp bách đối với một nước đang phát triển như Việt Nam. Việc hội nhập kinh tế chính là biểu hiện của việc tham gia vào đàn sếu bay sẽ thúc đẩy kinh tế Việt Nam phát triển. Để bay kịp và không bị tụt hậu đòi hỏi Việt Nam phải duy trì tốc độ tăng trưởng cao hơn và bền vững. Xuất khẩu vẫn là động lực cho tăng trưởng của Việt Nam trong thời gian tới, chính vì vậy việc cải thiện và nâng cấp công nghệ sản xuất có ý nghĩa quyết định đối với các doanh nghiệp Việt Nam. Thu hút các doanh nghiệp nước ngoài có trình độ công nghệ cao thông qua FDI sẽ góp phần giải quyết vấn đề này

Tài liệu tham khảo

1. Vũ Kim Dũng (2003), Phát triển kinh tế ở Đông Á thế kỷ XXI.
2. Hoàng Đức Thân (2006), Đánh giá 20 năm đổi mới chính sách thương mại quốc tế ở Việt Nam, Viện Kinh tế và Chính trị thế giới.
3. Phạm Đức Thành (2009), Chiến lược xuất khẩu Việt Nam 2020.
4. Akamatsu Kaname (1961), A Theory of Unbalanced Growth in the World Economy. In: *Weltwirtschaftliches Archiv*, Hamburg, no.86, pp.196-217.
5. Kojima Kiyoshi (2000), The 'flying geese' model of Asian economic development: origin, theoretical extensions, and regional policy implications, In *Journal of Asian Economics*, 11, pp.375-401.